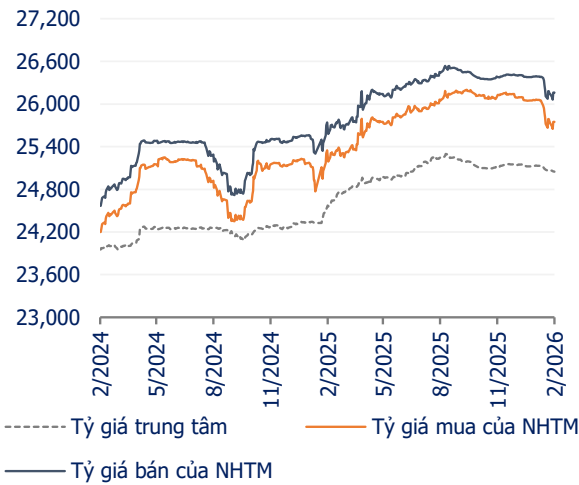
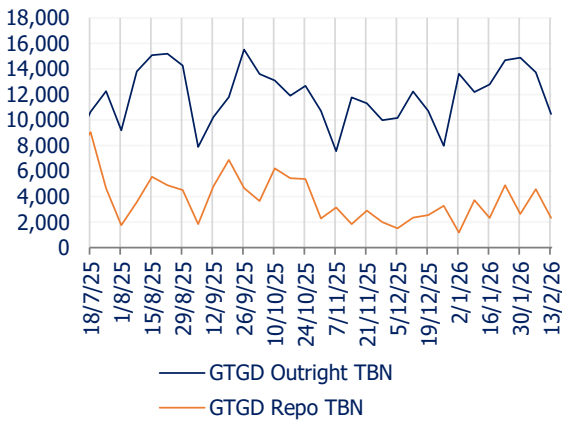


TỶ GIÁ USD/VND



GTGD TRUNG BÌNH PHIÊN OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: Tỷ VND

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND LNH giảm ở tất cả các kỳ hạn. Kết tuần, lãi suất qua đêm ON và 1W lần lượt giảm 616 đcb và 57 đcb xuống mức 3.76% và 9.1%. Ngoài ra, lãi suất kỳ hạn 6 tháng và 9 tháng giảm 41 đcb và 28 đcb, tương đương với 7.47% và 7.82%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình thu hẹp khoảng 418 đcb. Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo đạt 4.49 triệu tỷ đồng, trong đó 2 kỳ hạn ON và 2W chiếm 99.1%.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Kết tuần, tỷ giá trung tâm giảm 16 VND/USD so với tuần trước, xuống mức 25,049 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 20 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 25,780 VND/USD (chiều mua) và 26,160 VND/USD (chiều bán).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Ngày 11/2, KBNN gọi thầu tổng cộng 15,500 tỷ đồng TPCP ở nhiều kỳ hạn. Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, 15 năm và 30 năm không trúng thầu. Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 10 năm đạt 85%. Từ đầu năm 2026 đến ngày 11/2, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 42,541 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 8.5% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2026. Trong tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 15,500 tỷ đồng ở 4 kỳ hạn (5, 10, 15 và 30 năm).

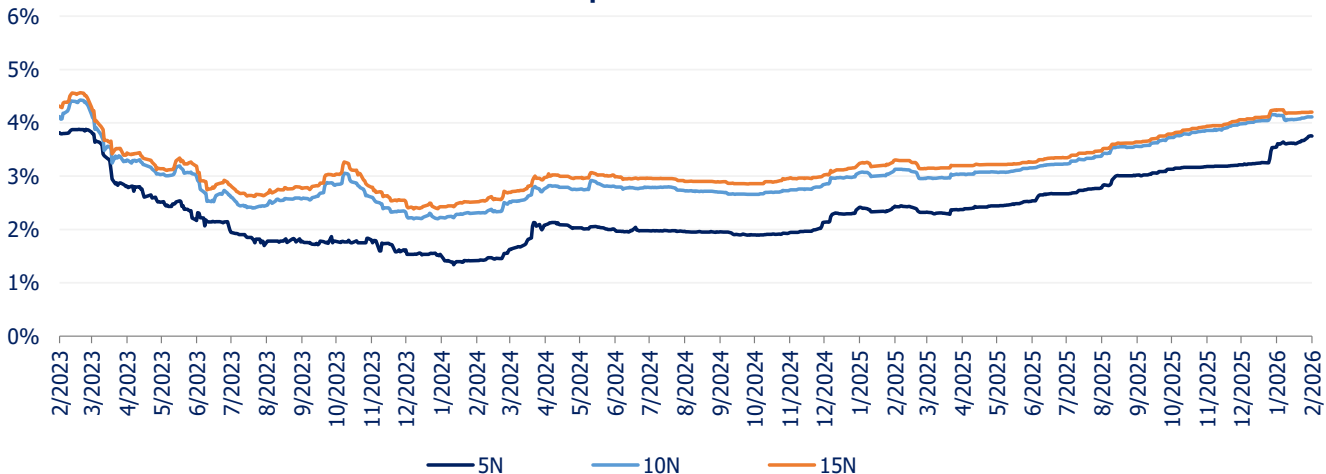
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) đạt 63,937 tỷ đồng, trong đó GTGD thông thường (outright) trung bình ngày giảm 23.9% so với kỳ trước, GTGD mua bán lại (repo) trung bình ngày giảm 49% so với kỳ trước. Khối ngoại bán ròng khoảng 980 tỷ đồng trong kỳ báo cáo. Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở kỳ hạn 5 năm và 7 năm trong khi giảm ở kỳ hạn 10 năm và 15 năm so với tuần trước.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu do VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 13/02/2026, có 3 đợt phát hành TPDN được ghi nhận trong tháng 2 năm 2026 với tổng giá trị 3,301 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TPCP - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

Nghiệp vụ thị trường mở: Trong kỳ báo cáo, NHNN đã bơm ra thị trường 69,681 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) ở kỳ hạn 14 ngày, 28 ngày và 56 ngày với mức lãi suất đạt mức 4.5%/năm.

Kết tuần, gần 66.8 nghìn tỷ đồng trên kênh mua kỳ hạn đã đáo hạn và được rút khỏi hệ thống. Qua đó, NHNN bơm ròng khoảng 2.9 nghìn tỷ, lượng OMO lưu hành đạt 483 nghìn tỷ.

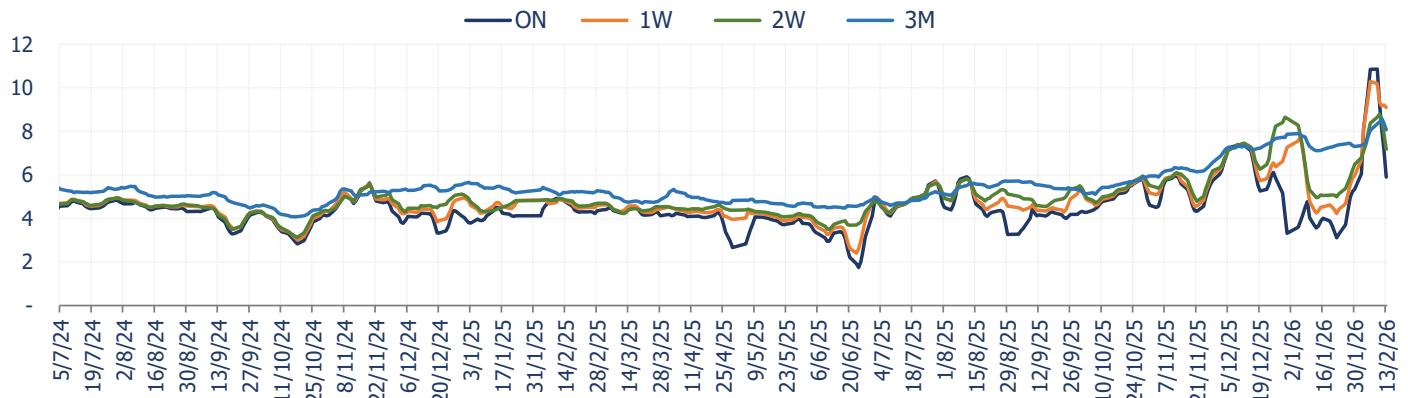
Lãi suất liên ngân hàng: Lãi suất VND LNH giảm ở tất cả các kỳ hạn. Kết tuần, lãi suất qua đêm ON và 1W lần lượt giảm 616 đcb và 57 đcb xuống mức 3.76% và 9.1%. Ngoài ra, lãi suất kỳ hạn 6 tháng và 9 tháng giảm 41 đcb và 28 đcb, tương đương với 7.47% và 7.82%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình thu hẹp khoảng 418 đcb.

Khối lượng giao dịch: Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo giảm 1.1% so với kỳ trước, đạt mức 4.49 triệu tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn qua đêm (ON) và 2 tuần (2W) có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt khoảng 3.47 triệu tỷ đồng và 976 nghìn tỷ đồng. Hai kỳ hạn trên chiếm 99.1% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

Đvt : %	TB 5 ngày	13/2/2026	6/2/2026	+/- so tuần trước (đcb)	+/- so tháng trước (đcb)
ON	5.90	3.76	9.92	-616	-21
1W	9.10	9.10	9.67	-57	447
2W	7.17	5.78	9.31	-353	69
1M	7.69	7.53	8.74	-121	156
3M	8.07	7.13	8.58	-145	-14
6M	7.56	7.47	7.88	-41	-65
9M	7.93	7.82	8.10	-28	-28

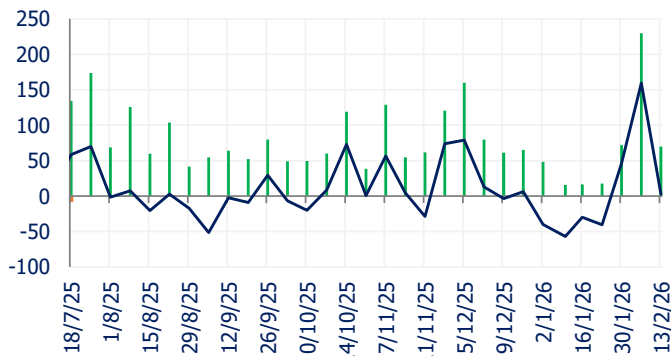
BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: NHNN

ĐẦU THẦU TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

■ Phát hành SBV-bills
■ Phát hành OMO
— Lượng cung tiền thay đổi theo tuần của NHNN

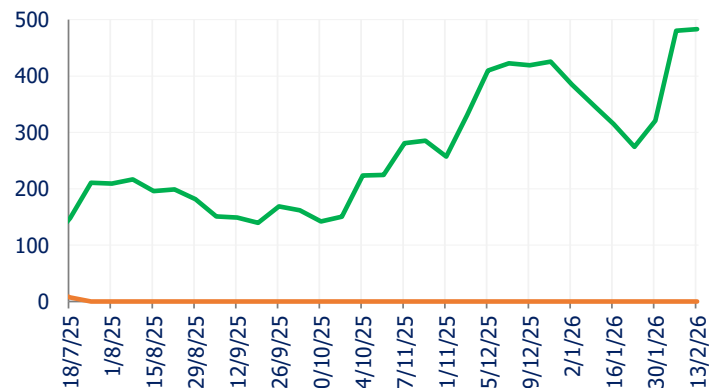


Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: NHNN

GIÁ TRỊ LƯU HÀNH CỦA TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

— Tín phiếu NHNN
— OMO



Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Kết tuần, tỷ giá trung tâm giảm 16 VND/USD so với tuần trước, xuống mức 25,049 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 20 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 25,780 VND/USD (chiều mua) và 26,160 VND/USD (chiều bán).

Thị trường ngoại tệ: Biên bản cuộc họp tháng 1 của Fed cho thấy nội bộ vẫn chia rẽ về định hướng lãi suất. Một số thành viên ủng hộ nới lỏng nếu lạm phát hạ nhiệt, trong khi số khác đề nghị khả năng tăng lãi suất nếu áp lực giá duy trì. Đa số thành viên nhận định rủi ro suy giảm việc làm đã giảm bớt nhưng nguy cơ lạm phát kéo dài vẫn còn.

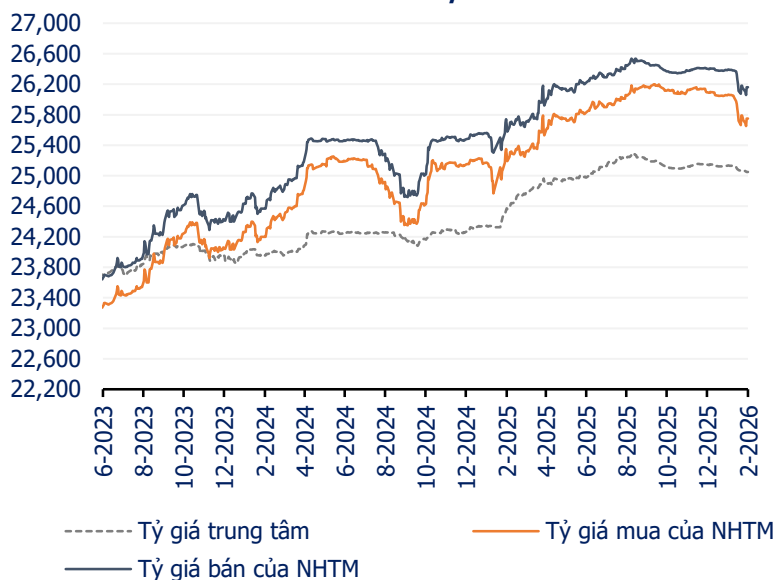
Lạm phát Mỹ tăng trở lại khi chỉ số PCE tháng 12 lồi tăng 0.4% MoM và 3% YoY, đều cao hơn dữ liệu của tháng 11. Trong khi đó, tăng trưởng GDP quý IV giảm xuống 1.4% do chi tiêu chính phủ, xuất khẩu và tiêu dùng giảm.

Vào ngày 20/2, tòa án tối cao Mỹ đã đưa ra phán quyết bác bỏ phần lớn chính sách thuế quan đối ứng của tổng thống Donald Trump

Chỉ số đô la Mỹ (DXY) đã giảm 0.73% so với tuần trước xuống 96.92 điểm. Đồng EUR và GBP lần lượt tăng 0.44% và 0.26% so với đồng USD.

Tuần tới, một số dữ liệu kinh tế Mỹ dự kiến sẽ được công bố bao gồm đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu, chỉ số PPI tháng 1, và dự trữ dầu thô. Ngoài ra, tổng thống Trump sẽ có bài phát biểu vào ngày 25/2.

TỶ GIÁ USD/VND



Nguồn: NHNN

TỶ GIÁ TRUNG TÂM

Ngày	Tỷ giá	% Thay đổi
2/2/2026	25,064	
3/2/2026	25,069	▲ 0.020%
4/2/2026	25,067	▼ -0.008%
5/2/2026	25,066	▼ -0.004%
6/2/2026	25,065	▼ -0.004%
9/2/2026	25,063	▼ -0.008%
10/2/2026	25,055	▼ -0.032%
11/2/2026	25,050	▼ -0.020%
12/2/2026	25,050	0.000%
13/2/2026	25,049	▼ -0.004%

TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN CHÍNH

	13/2/2026	6/2/2026	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
USD/VND	25,970	25,950	0.08%	6.76%
EUR/USD	1.187	1.182	0.44%	8.42%
USD/CNY	6.909	6.939	-0.44%	-3.27%
USD/JPY	152.700	157.210	-2.87%	7.55%
GBP/USD	1.365	1.361	0.26%	8.21%
USD index	96.920	97.630	-0.73%	-5.17%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu Chính phủ: Vào ngày 11/02/2026, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu tổng cộng 15,500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (1,000 tỷ), 10 năm (13,000 tỷ), 15 năm (1,000 tỷ), và 30 năm (500 tỷ).

Trái phiếu kỳ hạn 5 năm, 15 năm và 30 năm không trúng thầu. Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 10 năm đạt 85%. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tăng 2 đcb so với tuần trước lên mức 4.07%.

Từ đầu năm 2026 đến ngày 11/2, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 42,541 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 8.5% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2026.

Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm được phát hành nhiều nhất với giá trị lần lượt 41,191 tỷ và 850 tỷ đồng, chiếm khoảng 98.8% tổng giá trị kể từ đầu năm. Trái phiếu 5 năm xếp thứ 3 với 500 tỷ đồng.

Kế hoạch đấu thầu từ 23/2 - 27/2/2026: Trong tuần tới, Kho bạc Nhà nước sẽ gọi thầu 15,500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (1,000 tỷ), 10 năm (13,000 tỷ), 15 năm (1,000 tỷ) và 30 năm (500 tỷ).

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 9/2 - 13/2/2026)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kỳ hạn (năm)	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	11/2/2026	KBNN	TD2631008	5	1,000	200	0	-	-
2	11/2/2026	KBNN	TD2636021	10	13,000	13,950	11,000	4.07	1
3	11/2/2026	KBNN	TD2641037	15	1,000	150	0	-	-
4	11/2/2026	KBNN	TD2555052	30	500	0	0	-	-

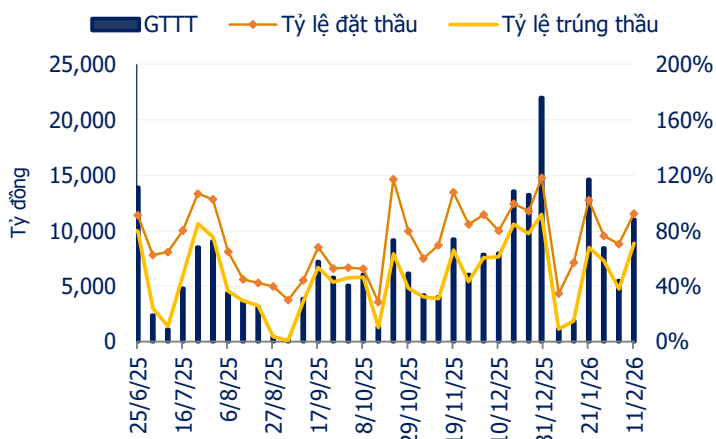
Đơn vị: Tỷ đồng

Kế hoạch đấu thầu từ 23/2 - 27/2/2026

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	25/2/2026	KBNN	TD2631008	Bổ sung	5	1,000
2	25/2/2026	KBNN	TD2636022	Lần đầu	10	13,000
3	25/2/2026	KBNN	TD2641037	Bổ sung	15	1,000
4	25/2/2026	KBNN	TD2555052	Bổ sung	30	500

Đơn vị: Tỷ đồng

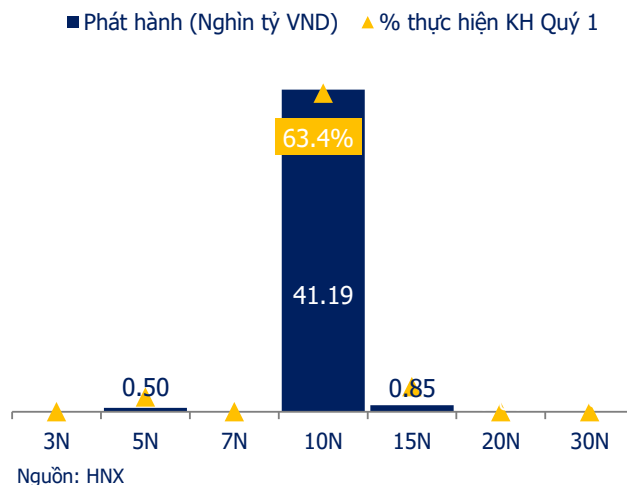
GIÁ TRỊ GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU TPCP



Nguồn: HNX

* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 13/2/2026

GTPH TPCP THEO KỲ HẠN Q1.2026



Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

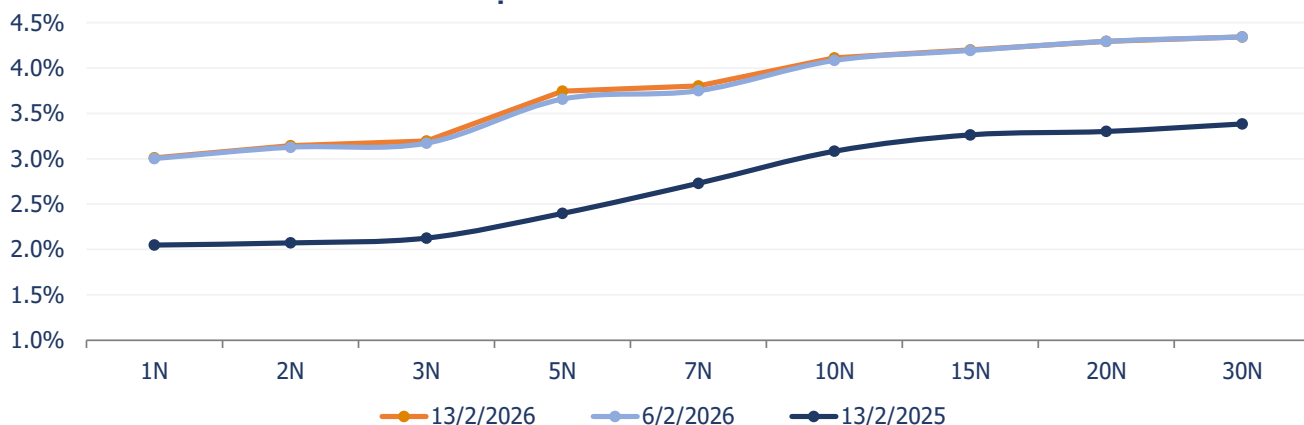
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 63,937 tỷ đồng; trong đó, GTGD outright chiếm khoảng 82% GTGD outright trung bình ngày là 10,458 tỷ đồng (giảm 23.9% so với kỳ trước) và GTGD repo trung bình ngày là 2,329 tỷ đồng (giảm 49.2% so với kỳ trước).

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại bán ròng khoảng 980 tỷ đồng trong tuần qua. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 3,395 tỷ đồng.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ (theo VBMA): Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở tất cả các kỳ hạn so với tuần trước

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

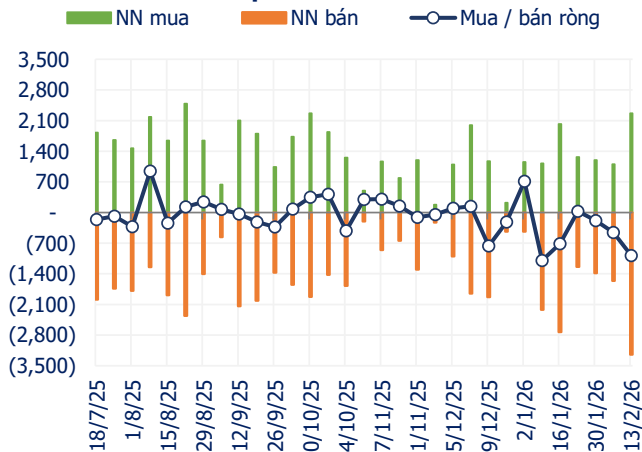


BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT PHÒNG GIAO DỊCH VBMA

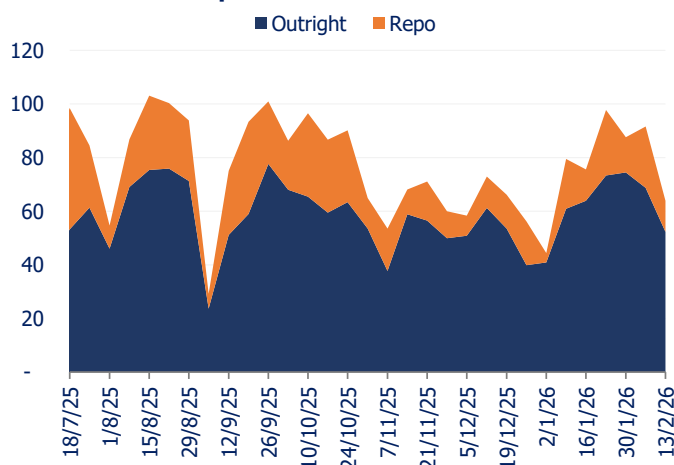
	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
13/2/2026	3.01%	3.14%	3.20%	3.75%	3.80%	4.11%	4.20%	4.29%	4.34%
6/2/2026	3.00%	3.13%	3.17%	3.66%	3.75%	4.08%	4.19%	4.29%	4.34%
13/2/2025	2.05%	2.07%	2.13%	2.40%	2.73%	3.08%	3.26%	3.30%	3.38%
WoW (đcb)	0.72	1.70	2.36	8.84	5.36	2.92	0.74	-0.14	0.02
YoY (đcb)	96.08	107.10	106.96	134.80	107.34	102.94	93.74	99.12	95.86

Nguồn: VBMA

GIAO DỊCH NHẬT NN 2025 - 2026



KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 13/2/2026

Đơn vị: tỷ

Nguồn: HNX

Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 2/2026:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 13/02/2026, có 3 đợt phát hành TPDN được ghi nhận trong tháng 2 năm 2026 với tổng giá trị 3,301 tỷ đồng.

Lũy kế cả từ đầu năm 2026, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 8,413 tỷ đồng, với 7 đợt phát hành ra công chúng trị giá 8,223 tỷ đồng (chiếm 97.7% tổng giá trị phát hành) và 1 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 190 tỷ đồng (chiếm 2.3% tổng số).

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 2/2026:

Các doanh nghiệp đã mua lại 751 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 2. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị trái phiếu đã được mua lại trước hạn đạt 2,200 tỷ đồng, giảm 86.2% so với năm 2025. Bất động sản là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm khoảng 45.7% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng khoảng 1,005 tỷ đồng).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành và ngày thực hiện mua lại từ chuyên trang của HNX và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX. Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến hết ngày công bố thông tin 13/02/2026. (Chi tiết trong Phụ lục 2)*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:

Trong phần còn lại của năm 2026, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 195,711 tỷ đồng. 60.4% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 118,126 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 22,756 tỷ đồng (chiếm 11.6%).

Giao dịch TPDN phát hành riêng lẻ:

Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trung bình ngày đạt 3,298 tỷ đồng, giảm 15.7% so với tuần trước. Các tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất là NHTMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (2,387 tỷ đồng), CTCP Tập đoàn Vingroup (1,311 tỷ đồng) và CTCP Sản xuất và Kinh doanh VinFast (1,169 tỷ đồng). Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt khoảng 145 nghìn tỷ đồng.

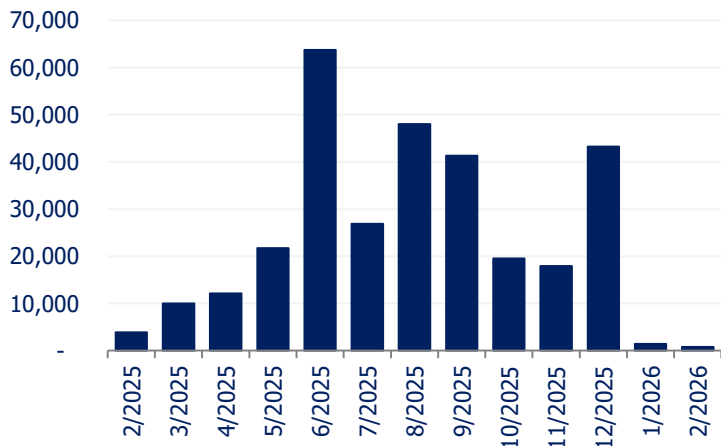
Kế hoạch phát hành TPDN năm 2026:

CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCX)

HDQT CTCP Chứng khoán Kỹ Thương đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ được chia làm 6 đợt trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 3,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn từ 15 - 30 tháng với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.

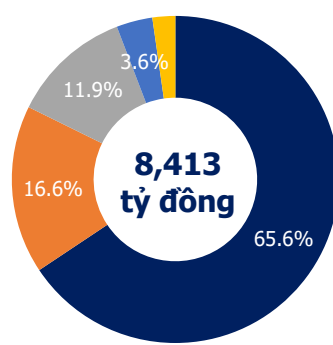
Ngoài ra, TCX cũng đã thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng được chia làm 4 đợt trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 5,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 100 nghìn đồng/ trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn từ 24 - 36 tháng với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.

GT MUA LẠI TPDN 2025 - 2026



GT PHÁT HÀNH THEO NHÓM NGÀNH 2026

(Lũy kê)



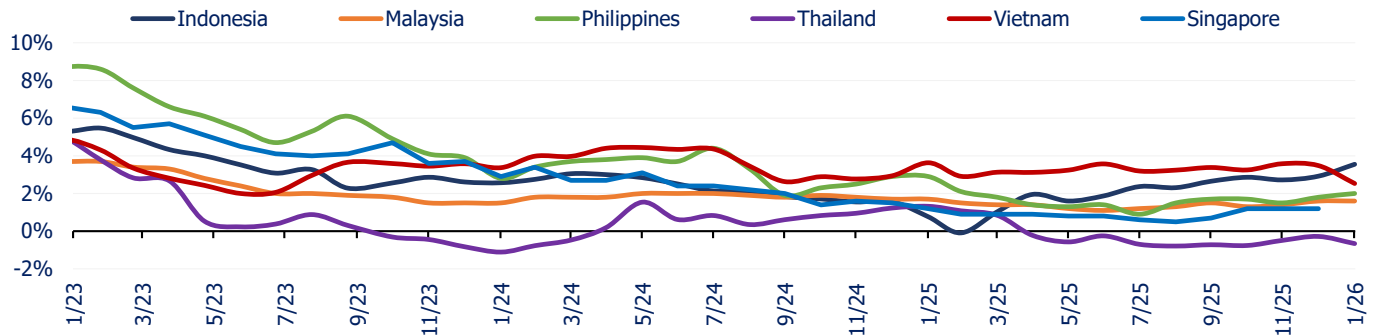
Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Nền kinh tế	Ngoại Tệ	Sự kiện
25/2/2026	EU	EUR	Chỉ số CPI tháng 1
25/2/2026	Mỹ	USD	Tổng thống Trump phát biểu
25/2/2026	Mỹ	USD	Dự trữ dầu thô
26/2/2026	Mỹ	USD	Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu
27/2/2026	Mỹ	USD	Chỉ số PPI tháng 1

DIỄN BIẾN LẠM PHÁT CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC



Nguồn: Trading Economics

LỢI SUẤT TPCP KỲ HẠN 5 NĂM CỦA CÁC NƯỚC

Đvị: %	Trung Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T2 2024	2.29	0.33	3.57	6.21	2.29	4.19	1.43
T3 2024	2.22	0.37	3.58	6.16	2.24	4.21	1.62
T4 2024	2.13	0.45	3.73	6.45	2.44	4.56	2.08
T5 2024	2.09	0.55	3.74	6.50	2.52	4.50	2.04
T6 2024	2.03	0.56	3.67	6.36	2.50	4.32	1.99
T7 2024	1.95	0.60	3.62	6.16	2.41	4.16	1.98
T8 2024	1.87	0.48	3.50	6.02	2.30	3.71	1.96
T9 2024	1.76	0.50	3.51	5.89	2.25	3.49	1.94
T10 2024	1.79	0.82	3.57	5.60	2.24	3.91	1.92
T11 2024	1.71	0.69	3.64	5.80	2.19	4.23	1.94
T12 2024	1.47	0.73	3.62	5.94	2.12	4.25	2.15
T1 2025	1.40	0.85	3.62	5.99	2.13	4.46	2.35
T2 2025	1.49	1.01	3.62	5.82	2.08	4.28	2.40
T3 2025	1.65	1.12	3.56	5.79	1.90	4.04	2.32
T4 2025	1.52	0.89	3.43	5.81	1.63	3.91	2.38
T5 2025	1.54	0.96	3.27	5.86	1.64	4.07	2.45
T6 2025	1.52	1.00	3.23	5.91	1.50	3.96	2.58
T7 2025	1.54	1.05	3.16	5.95	1.37	3.95	2.69
T8 2025	1.61	1.10	3.10	5.86	1.21	3.76	2.85
T9 2025	1.62	1.17	3.15	5.83	1.17	3.66	3.02
T10 2025	1.60	1.22	3.23	5.75	1.31	3.65	3.13
T11 2025	1.55	1.27	3.24	5.55	1.46	3.67	3.18
T12 2025	1.61	1.46	3.28	5.65	1.33	3.70	3.22
T1 2026	1.61	1.63	3.28	5.71	1.34	3.78	3.54
T2 2026	1.56	1.69	3.30	5.57	1.32	3.75	3.70

Nguồn: VBMA, ThaiBMA, US Treasury, Investing.com

LS tăng

LS giảm

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 9/2 - 13/2/2026)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn (năm)	Ngày TPCP	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	TD2631008	KBNN	5	11/2/2026	1,000	200	0	-	-
2	TD2636021	KBNN	10	11/2/2026	13,000	13,950	11,000	4.07	1
3	TD2641037	KBNN	15	11/2/2026	1,000	150	0	-	-
4	TD2555052	KBNN	30	11/2/2026	500	0	0	-	-

Đơn vị: Tỷ đồng

Kế hoạch đấu thầu từ 23/2 - 27/2/2026

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	25/2/2026	KBNN	TD2631008	Bổ sung	5	1,000
2	25/2/2026	KBNN	TD2636022	Lần đầu	10	13,000
3	25/2/2026	KBNN	TD2641037	Bổ sung	15	1,000
4	25/2/2026	KBNN	TD2555052	Bổ sung	30	500

Kế hoạch phát hành Trái phiếu Chính phủ Q1/2026

STT	Kỳ hạn	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	5 năm	17,000	500	2.9%
2	7 năm	2,000	0	0%
3	10 năm	65,000	41,191	63.4%
4	15 năm	17,000	850	5%
5	20 năm	3,000	0	0%
6	30 năm	6,000	0	0%
Tổng mức phát hành		110,000	42,541	38.7%

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc (năm)	Kì hạn còn lại (năm)	LS Giao dịch (%)
1	TD2434024	3,366	10	8.4	2.6955 - 3.11
2	TD1530258	2,928	15	3.9	3.7999 - 3.8401
3	TD2151043	2,740	30	25.5	3.9 - 4.48
4	TD2353151	2,625	30	27.0	3.6642 - 3.6643
5	TD2434026	2,564	10	8.6	3.0741 - 3.5012
6	TD1530290	2,471	15	4.3	3 - 3.0224
7	TD2131012	2,384	10	4.9	3.3337 - 3.8568
8	TD1747411	2,221	30	21.1	4.0412 - 4.6009
9	TD1646468	2,141	30	19.9	4.41 - 4.43
10	TD2454046	1,972	30	28.3	3.6676 - 3.6676

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 1 và tháng 2

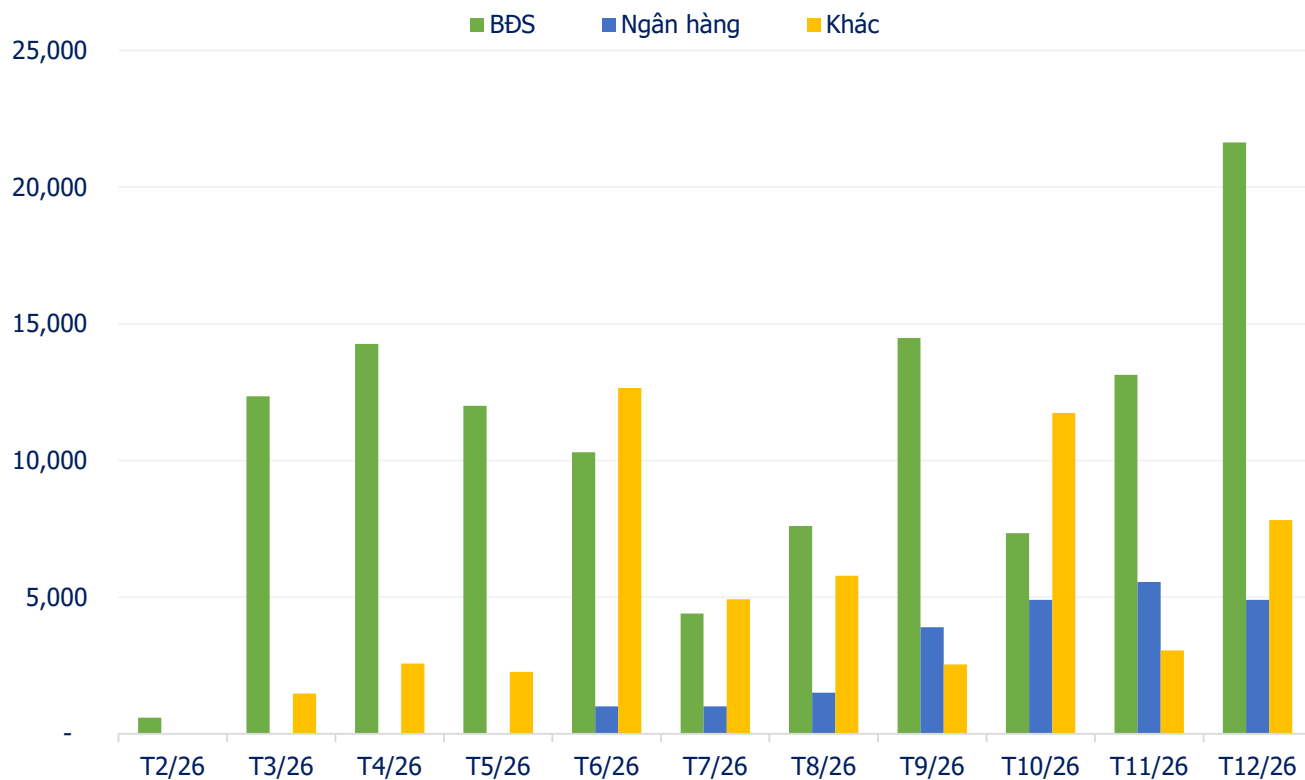
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NHÓM NGÀNH	GPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TP	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (NĂM)
CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM	NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN	1000	BAF12502	CÔNG CHỨNG	10%/NĂM	5/1/2026	3
CTCP TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND	BẤT ĐỘNG SẢN	190	KHG12503	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 13.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTC + 4.5%/NĂM	6/1/2026	5
CTCP KINH DOANH F88	TÀI CHÍNH	300	F88126002	CÔNG CHỨNG	10%/NĂM	10/1/2026	2
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	2221	CTG2634T2/01	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.25%/NĂM	20/1/2026	8
CTCP XÂY DỰNG COTECCONS	XÂY DỰNG	1400	CTD126006	CÔNG CHỨNG	9%/NĂM	30/1/2026	3
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1985	BIDL2633001C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.6%/NĂM, NẾU TẠM KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỪ KỶ THỨ 11 = LSTC + 4.1%/NĂM	3/2/2026	7
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1000	BIDL2634002C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.65%/NĂM, NẾU TẠM KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỪ KỶ THỨ 11 = LSTC + 3.32%/NĂM	3/2/2026	8
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	316	BIDL2636003C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.65%/NĂM, NẾU TẠM KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỪ KỶ THỨ 11 = LSTC + 2.65%/NĂM	3/2/2026	10

Báo cáo tuần

Phụ lục 3

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần (23/2 - 1/3/2026)

Giá trị TPDN đáo hạn 2026



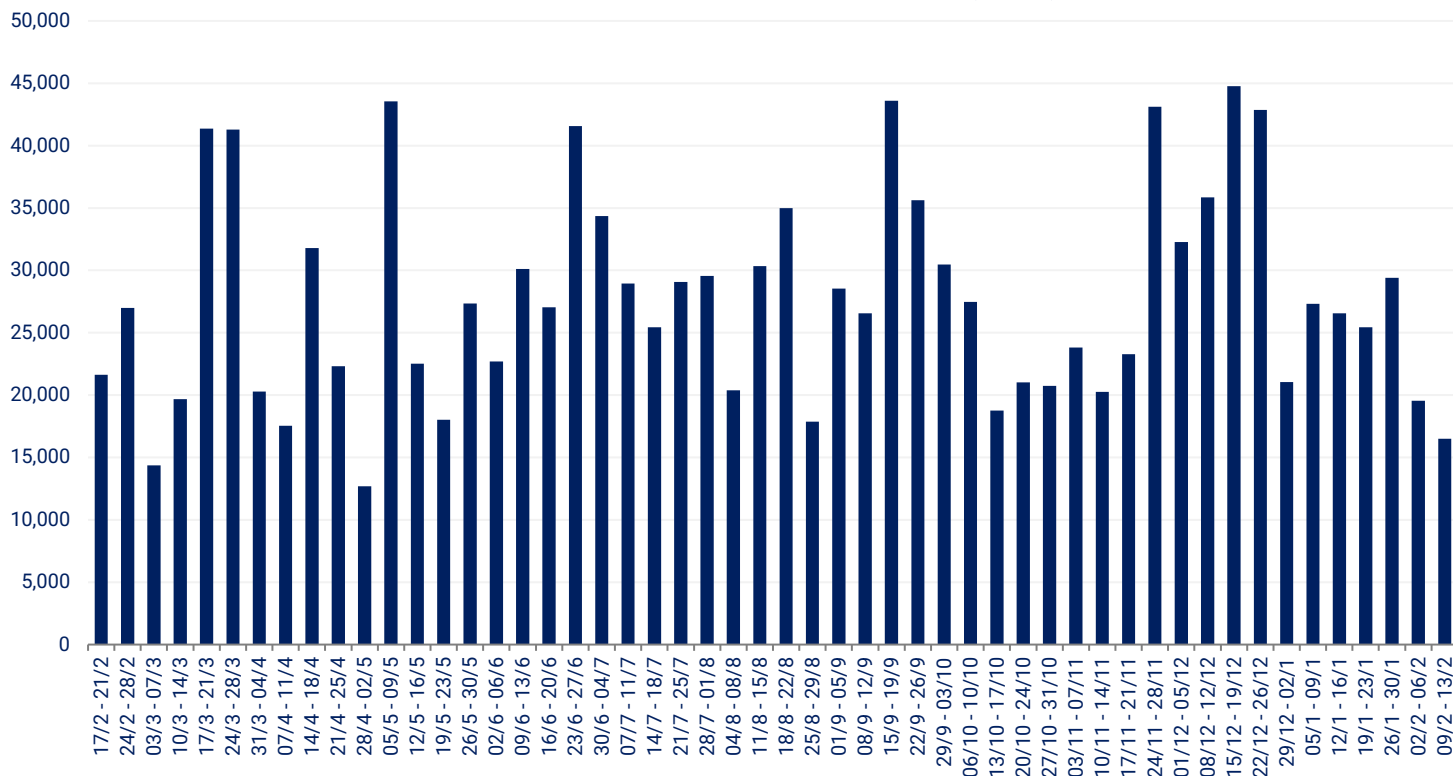
Báo cáo tuần

Phụ lục 4

Tổng GTGD trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

STT	Ngày đăng tin	Tên doanh nghiệp	Mã TP liên quan	Loại tin	Nội dung tin
1	10/2/2026	CTCP Đầu tư Xây dựng Đại Thịnh Phát	DPJCH2224002	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Chậm thanh toán 417.7 tỷ gốc và 5 tỷ lãi

Giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ năm 2025 - 2026 theo tuần (tỷ VND)



* Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày công bố thông tin từ HNX, tính đến ngày 13/2/2026

Báo cáo tuần

Phụ lục 5

Danh mục các từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	1W	1 tuần
2	BDS	Bất động sản
3	CNY	Đồng nhân dân tệ Trung Quốc
4	CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
5	CT TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
6	CTCP	Công ty Cổ phần
7	đcb	điểm cơ bản
8	DNPB	Doanh nghiệp phát hành
9	Fed	Cục Dự trữ Liên bang
10	FOMC	Ủy ban Thị trường mở Liên bang
11	GBP	Đồng bảng Anh
12	GT	Giá trị
13	GTĐT	Giá trị đặt thầu
14	GTGD	Giá trị giao dịch
15	GTGT	Giá trị gọi thầu
16	GTTT	Giá trị trúng thầu
17	HĐQT	Hội đồng quản trị
18	HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
19	JPY	đồng Yên Nhật Bản
20	KBNN	Kho bạc nhà nước
21	KH	Kế hoạch
22	LS	Lãi suất
23	LS Giao dịch	Lãi suất giao dịch
24	LSTC	Lãi suất tham chiếu
25	LSTK	Lãi suất tiết kiệm
26	LSTT	Lãi suất trúng thầu
27	Mã TP	Mã trái phiếu
28	NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
29	NHNN	Ngân hàng nhà nước
30	NHTM	Ngân hàng thương mại
31	NHTMCP	Ngân hàng Thương mại Cổ phần
32	NN	Nước ngoài
33	OMO	Nghiệp vụ thị trường mở
34	ON	qua đêm
44	PPI	Chỉ số giá sản xuất
35	RHS	trục phải
36	SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
37	TBN	Trung bình ngày
38	TCPH	Tổ chức phát hành
39	TPCP	Trái phiếu chính phủ
40	TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
41	TSĐB	Tài sản đảm bảo
42	VBMA	Hiệp hội Thị trường Trái Phiếu Việt Nam
43	VND	Vietnam Dong



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3974 8781

Fax: (84) 4 3974 8782

Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.